

Số: 01/QĐ-UBND

Hải Hưng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của xã Hải Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 28/2022/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Hải Hưng về việc phê duyệt dự toán ngân sách năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của xã Hải Hưng (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Hiến

XÃ HẢI HƯNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/TB-UBND

Hải Hưng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách

Xã Hải Hưng năm 2023

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-Cp ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân xã Hải Hưng thông báo công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Hải Hưng năm 2023 cụ thể như sau:

- 1- Cân đối dự toán ngân sách xã Hải Hưng năm 2023 (Chi tiết theo biểu số 108/CK TC-NSNN đính kèm)
- 2- Dự toán thu ngân sách xã Hải Hưng năm 2023 (Chi tiết theo biểu số 109/CK TC-NSNN đính kèm)
- 3- Dự toán chi ngân sách xã Hải Hưng năm 2023 (Chi tiết theo biểu số 110/CK TC-NSNN đính kèm)
- 4- Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2023 (Chi tiết theo biểu số 111/CK TC-NSNN đính kèm)

Nơi nhận:

- Thường trực UBND xã;
- Lưu VP, TC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lương Văn Hiến

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	15.495.000	TỔNG SỐ CHI	15.495.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	240.000	I. Chi đầu tư phát triển	9.900.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11.738.690	II. Chi thường xuyên	5.404.600
III. Thu bổ sung	3.516.310	III. Dự phòng	190.400
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.516.310		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	100.283.410	15.495.000
I	Các khoản thu 100%	240.000	240.000
1	Phí, lệ phí	50.000	50.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	90.000	90.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	100.000	100.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	96.527.100	11.738.690
1	Các khoản thu phân chia	455.200	318.640
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	37.700	26.390
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	417.500	292.250
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	96.071.900	11.420.050
2.1	Thu tiền sử dụng đất	94.000.000	9.900.000
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	96.000	28.800
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	360.400	360.400
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	1.615.500	1.130.850
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.516.310	3.516.310
1	Thu bổ sung cân đối	3.516.310	3.516.310
2	Thu bổ sung có mục tiêu		

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	15.495.000	9.900.000	5.595.000
	Trong đó:			
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	747.800		747.800
2	Chi giáo dục	10.002.600	9.900.000	102.600
3	Chi y tế	30.800		30.800
4	Chi văn hóa, thông tin	105.600		105.600
5	Chi phát thanh, truyền thanh	35.300		35.300
6	Chi thể dục, thể thao	11.300		11.300
7	Chi bảo vệ môi trường	77.100		77.100
8	Chi các hoạt động kinh tế	179.900		179.900
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.728.000		3.728.000
10	Chi cho công tác xã hội	386.200		386.200
11	Chi khác			
12	Dự phòng	190.400		190.400
	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau			